

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72 /2020/HNGĐ-ST
Ngày 10-12-2020
V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phạm Thị Khanh

- Bà Nguyễn Thị Tâm

-Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Viết Hoàn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 270/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2020 về việc “ly hôn và tranh chấp nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2020/QĐST - HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Tr; trú tại: Khu Ch C, xã V A, huyện V B, thành phố Hải Phòng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Vũ Văn T; trú tại: Khu Ch C, xã V A, huyện V B, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Phạm Thị Tr trình bày: Chị và anh Vũ Văn T kết hôn với nhau tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng vào ngày 10 tháng 4 năm 2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hoà thuận, hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T thường xuyên chửi mắng, đánh đập chị. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình động viên khuyên giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly

thân với nhau từ đầu năm 2020, không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vũ Thị Minh Phương, sinh ngày 06-01-2020. Khi ly hôn, chị Tr đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có.

Anh Vũ Văn T xác nhận về thời gian, hoàn cảnh và điều kiện kết hôn như chị Tr trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hoà thuận, hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Hiện vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Nay chị Tr xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh xác nhận về con chung như chị Tr trình bày là đúng. Trường hợp ly hôn anh đề nghị giao con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung anh không yêu cầu. Nếu chị Tr được nuôi con anh chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng bằng hiện vật.

Về tài sản chung: Không có.

Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, thu thập chứng cứ cũng như các hoạt động tố tụng khác. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành nghiêm yêu cầu của Tòa án về việc cung cấp chứng cứ và các hoạt động tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Phạm Thị Tr được ly hôn anh Vũ Văn T. Về con chung: Giao con chung Vũ Thị Minh Phương, sinh ngày 06-01-2020 cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000 đồng/tháng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tài sản chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Vũ Văn T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Cụm dân cư số 7, xã V A, huyện V B, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án ly hôn và tranh chấp nuôi con giữa chị Phạm Thị Tr và anh Vũ Văn T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Chị Phạm Thị Tr có

đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Phạm Thị Tr.

[2]. Về quan hệ vợ chồng: Quan hệ vợ chồng giữa chị Phạm Thị Tr và anh Vũ Văn T phát sinh từ ngày 10-4-2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Nay chị Tr xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Tr yêu cầu được ly hôn. Anh T xác định vợ chồng có mâu thuẫn anh cũng đồng ý ly hôn. Qua xác minh tại địa phương thấy vợ chồng có mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ đầu năm 2020. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó có căn cứ để xử cho chị Phạm Thị Tr được ly hôn anh Vũ Văn T theo Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vũ Thị Minh Phương, sinh ngày 06-01-2020. Ly hôn hai bên cùng yêu cầu được nuôi con. Tòa xét, cháu Vũ Thị Minh Phương còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi cần phải có sự chăm sóc của mẹ. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu giải quyết về con của chị Tr là phù hợp với khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung chị Phạm Thị Tr yêu cầu Tòa án buộc anh Vũ Văn T cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng. Tòa xét, căn cứ vào mức sinh hoạt trung bình tại địa phương nơi cư trú và mức thu nhập của anh T thì khoản cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng là phù hợp với quy định tại Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản chung: Không xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Phạm Thị Tr phải chịu án phí sơ thẩm dân sự về ly hôn là 300.000 đồng, anh Vũ Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83, 116 Luật Hôn nhân và gia đình,

Căn cứ Điều 147, 228, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Phạm Thị Tr được ly hôn anh Vũ Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung Vũ Thị Minh Phương, sinh ngày 06-01-2020 cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

- Xử anh Vũ Văn T phải cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000 đồng/tháng kể từ tháng 12 năm 2020 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50 % mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không xét giải quyết.

4. Án phí: Chị Phạm Thị Tr phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, anh Vũ Văn T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con. Chị Tr đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ tại Biên lai thu số 17313 ngày 09-9-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo. Chị Tr đã nộp đủ án phí.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- THADS huyện Vĩnh Bảo;
- UBND xã Vĩnh An, Vĩnh Bảo, Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Văn Vinh